

ĐỀ NGHỊ MỞ TÀI KHOẢN VÀ HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH KÝ QUỸ

(Số:.....)



Hợp đồng này được ký ngày tháng.....năm.....

Giữa hai bên có tên sau đây:

TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN:

Số GCNĐKKD/CMND/Thẻ căn cước công dân:..... Ngày cấp:.....Nơi cấp:

Trụ sở chính/Địa chỉ thường trú:

Ngày tháng năm sinh:

Địa chỉ liên lạc*:.....

Email*:Fax:

Số điện thoại liên lạc*:

Người đại diện theo pháp luật (nếu là tổ chức):

Số tài khoản Giao dịch thông thường:

							1
--	--	--	--	--	--	--	---

 Mở tại: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn

Số tài khoản Giao dịch ký quỹ:

							6
--	--	--	--	--	--	--	---

 Mở tại: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn

Các thông tin Khách hàng cung cấp tại Hợp đồng này được ưu tiên áp dụng và có hiệu lực thay thế các thông tin khác với thông tin trên Hợp đồng này mà Khách hàng đã cung cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn (SSI) trên Đề nghị mở tài khoản và hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán, Đề nghị mở tài khoản và hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh và Phụ lục /Đăng ký dịch vụ Giao dịch Điện tử ký giữa Khách hàng và SSI hoặc các thông tin Khách hàng cung cấp cho SSI trước ngày ký Hợp đồng này.

(Sau đây gọi tắt là Khách hàng)

và

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SSI)

Trụ sở : 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Số điện thoại : (028) 3824 2897 Fax: (028) 3824 2997 Website: www.ssi.com.vn

Giấy phép số : 03/GPHĐKD Nơi cấp: UBCKNN Ngày cấp: 05/4/2000

Người đại diện: Chức vụ:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ các quy định về giao dịch chứng khoán, giao dịch ký quỹ chứng khoán, và được tư vấn về các rủi ro khi đầu tư vào chứng khoán sử dụng vốn vay theo phương thức giao dịch ký quỹ, Khách hàng đề nghị SSI mở tài khoản giao dịch ký quỹ để thực hiện giao dịch ký quỹ và cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định về giao dịch chứng khoán, giao dịch ký quỹ chứng khoán của pháp luật hiện hành và của SSI.

Hai bên đã đồng ý ký kết Hợp đồng mở Tài khoản giao dịch ký quỹ ("**Hợp đồng**") với các điều khoản và điều kiện đính kèm theo Hợp đồng này. Hợp đồng này được lập thành hai (02) bản bằng Tiếng Việt có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ một (01) bản.

KHÁCH HÀNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nhân viên tư vấn
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nhân viên DVKH
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng BP DVKH
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG

Điều 1: Mục đích Hợp đồng

Bằng Hợp đồng này, Khách hàng đề nghị SSI và SSI đồng ý cung cấp các dịch vụ sau đây:

- 1.1 Mở Tài khoản giao dịch ký quỹ;
- 1.2 Quản lý tiền và chứng khoán của Khách hàng trong Tài khoản giao dịch ký quỹ;
- 1.3 Thực hiện giao dịch ký quỹ theo yêu cầu của Khách hàng;
- 1.4 Cho Khách hàng vay trong hạn mức quy định của SSI và trong phạm vi pháp luật cho phép để Khách hàng thực hiện giao dịch ký quỹ;
- 1.5 Thực hiện lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán cho Khách hàng theo ủy quyền của Khách hàng; và
- 1.6 Các dịch vụ khác được pháp luật cho phép tùy từng thời điểm.

Điều 2: Giải thích từ ngữ

- 2.1 **Tài khoản giao dịch ký quỹ** là tài khoản Khách hàng mở tại SSI để thực hiện các giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- 2.2 **SGDCK** là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “**HOSE**”) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (sau đây gọi tắt là “**HNX**”) hoặc các sở giao dịch chứng khoán khác được phép thành lập hợp pháp tại Việt Nam;
- 2.3 **Chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ** là chứng khoán được giao dịch ký quỹ theo quy định của SSI tùy từng thời điểm;
- 2.4 **Dư nợ ký quỹ** là tổng số tiền Khách hàng nợ SSI trên Tài khoản giao dịch ký quỹ;
- 2.5 **Giá thị trường** có thể là giá đóng cửa cuối phiên giao dịch hoặc giá tham chiếu đầu phiên giao dịch hoặc giá khớp lệnh gần nhất trong phiên giao dịch của các cổ phiếu và chứng chỉ quỹ;
- 2.6 **Tài sản thực có** là phần vốn của Khách hàng trên Tài khoản giao dịch ký quỹ bằng Tổng tài sản bảo đảm trên Tài khoản giao dịch ký quỹ trừ đi Dư nợ ký quỹ;
- 2.7 **Tổng tài sản bảo đảm** trên Tài khoản giao dịch ký quỹ bao gồm nhưng không giới hạn tiền, tiền bán chứng khoán đang chờ về, tiền cổ tức chờ về cộng với giá trị các chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ trên Tài khoản giao dịch ký quỹ tính theo giá thị trường.
- 2.8 **Tỷ lệ ký quỹ** là tỷ lệ giữa giá trị tài sản thực có so với Tổng tài sản bảo đảm trên Tài khoản giao dịch ký quỹ tính theo giá thị trường;
- 2.9 **Tỷ lệ ký quỹ ban đầu** là tỷ lệ tối thiểu giữa tài sản thực có (trước khi thực hiện giao dịch) so với giá trị chứng khoán dự kiến mua bằng lệnh giao dịch ký quỹ tính theo giá thị trường tại thời điểm giao dịch;
- 2.10 **Tỷ lệ ký quỹ duy trì** là tỷ lệ tối thiểu giữa tài sản thực có so với giá trị Tổng tài sản bảo đảm trên Tài khoản giao dịch ký quỹ tính theo giá thị trường.
- 2.11 **Tỷ lệ ký quỹ xử lý** là tỷ lệ giữa tài sản thực có so với tổng tài sản bảo đảm theo giá thị trường mà tại mức bằng hoặc thấp hơn mức này SSI có quyền xử lý tài sản bảo đảm để đảm bảo Tỷ lệ ký quỹ duy trì và/hoặc thu hồi dư nợ ký quỹ.
- 2.12 **Thời điểm quá hạn khoản vay** là một trong hai thời điểm sau tùy thời điểm nào đến trước:
 - Ngày liền sau ngày hết hạn Thời hạn thanh toán mà Khách hàng không thực hiện thanh toán khoản vay đúng Thời hạn thanh toán hoặc Thời hạn gia hạn theo quy định tại Điều 6.1 và Điều 6.2;
 - hoặc
 - Ngày liền sau ngày hết hạn Thời hạn yêu cầu theo thông báo của SSI khi Khách hàng vi phạm Tỷ lệ ký quỹ duy trì mà không bổ sung tài sản bảo đảm trong Thời hạn yêu cầu quy định tại Điều 7.2 (a) hoặc vi phạm tỷ lệ ký quỹ xử lý.

Điều 3: Mở Tài khoản giao dịch ký quỹ

- 3.1 Theo đề nghị của Khách hàng, SSI sẽ cung cấp cho Khách hàng một (1) Tài khoản giao dịch ký quỹ.
- 3.2 Khách hàng cam kết rằng:
 - a. Khách hàng không thuộc những đối tượng bị cấm giao dịch ký quỹ theo quy định của pháp luật; và
 - b. Ngay khi ký Hợp đồng này, Khách hàng sẽ ký quỹ vào Tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng tiền mặt hoặc chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ có giá trị tối thiểu theo quy định của SSI tùy từng thời điểm.
- 3.3 Phương thức điều hành Tài khoản Giao dịch ký quỹ: Tương tự như Tài khoản Giao dịch Chứng khoán thông thường. Lệnh giao dịch trên Tài khoản Giao dịch ký quỹ được phân biệt với lệnh giao dịch trên Tài khoản Giao dịch Chứng khoán thông thường thông qua số hiệu tài khoản. Phiếu lệnh giao dịch ký quỹ là một phần không tách rời của Hợp đồng này.

Điều 4: Tài sản bảo đảm

- 4.1 Khách hàng đồng ý rằng tiền và chứng khoán đang có và sẽ phát sinh liên quan đến tiền và chứng khoán đó trên Tài khoản giao dịch ký quỹ sẽ tự động trở thành Tài sản bảo đảm bao gồm nhưng không giới hạn

- a. Tiền, tiền bán chứng khoán chờ về; tiền cổ tức chờ về;
- b. Chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ; hoặc
- c. Chứng khoán khác do UBCKNN công bố tùy từng thời điểm.

4.2 Khách hàng cam kết rằng:

- a. Tài sản bảo đảm thuộc quyền sở hữu hợp pháp và duy nhất của Khách hàng và theo quy định của pháp luật, Khách hàng có toàn quyền sử dụng để tham gia giao dịch ký quỹ để đảm bảo nghĩa vụ của Khách hàng đối với SSI theo quy định tại Hợp đồng này;
- b. Tài sản bảo đảm không thuộc đối tượng của các giao dịch cho, tặng, thừa kế, cho mượn, góp vốn hoặc tham gia vào các giao dịch bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào để đảm bảo cho bất kỳ một nghĩa vụ nào khác; không bị tranh chấp hoặc tiềm tàng khả năng tranh chấp về quyền sở hữu; và
- c. Tài sản bảo đảm được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay từ SSI để thực hiện giao dịch ký quỹ.

4.3 Giá trị Tài sản bảo đảm được xác định theo quy định của SSI. Giá trị Tài sản bảo đảm được SSI đánh giá và điều chỉnh thường xuyên vào các ngày giao dịch bình thường của SGDCK.

4.4 Trường hợp phải xử lý Tài sản bảo đảm theo Điều 8 của Hợp đồng này hoặc các trường hợp phải xử lý Tài sản bảo đảm khác theo quy định của pháp luật và thỏa thuận của các bên, nếu số tiền thu được từ xử lý Tài sản bảo đảm lớn hơn giá trị Tài sản bảo đảm được SSI xác định vào lần gần nhất trước khi xử lý Tài sản bảo đảm thì SSI được quyền sử dụng toàn bộ số tiền đó để thanh toán các nghĩa vụ nợ của Khách hàng đối với SSI.

4.5 Trường hợp có phát sinh chứng khoán không được phép giao dịch ký quỹ theo quy định của SSI tùy từng thời điểm, SSI có quyền không tính chứng khoán đó vào giá trị Tài sản bảo đảm và được quyền ngừng cho vay và thực hiện các quy định tại Điều 7.2 của Hợp đồng này.

Điều 5: Giao dịch chứng khoán trên Tài khoản giao dịch ký quỹ

5.1 **Ký quỹ.** Khách hàng phải cung cấp tiền mặt hoặc chứng khoán thuộc danh mục được phép giao dịch ký quỹ theo quy định của SSI tùy từng thời điểm có giá trị đáp ứng Tỷ lệ ký quỹ ban đầu vào Tài khoản giao dịch ký quỹ khi thực hiện mua chứng khoán.

5.2 **Giao dịch**

- a. Khách hàng chỉ được thực hiện giao dịch ký quỹ đối với Chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ
- b. Cách thức đặt lệnh:
 - (i) Đặt lệnh trực tiếp tại quầy giao dịch của SSI bằng cách nộp Phiếu lệnh giao dịch ký quỹ đã điền đầy đủ các thông tin theo mẫu quy định của SSI; hoặc
 - (ii) Đặt lệnh thông qua các phương thức giao dịch từ xa. Trong trường hợp này Khách hàng phải ký Thỏa thuận giao dịch từ xa với SSI. Đối với các Khách hàng đã ký Thỏa thuận giao dịch từ xa cho Tài khoản giao dịch thông thường thì có thể sử dụng các phương thức giao dịch từ xa đã đăng ký với SSI để thực hiện việc đặt lệnh cho Tài khoản giao dịch ký quỹ.
- c. Thực hiện giao dịch ký quỹ:

Khi Khách hàng thực hiện giao dịch trên Tài khoản giao dịch ký quỹ, SSI sẽ

 - (i) Ngay lập tức khấu trừ toàn bộ tiền khả dụng trong Tài khoản giao dịch ký quỹ để thanh toán giao dịch ký quỹ;
 - (ii) Trường hợp tiền khả dụng trong Tài khoản giao dịch ký quỹ không đủ để thanh toán giá trị mua Chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ, SSI sẽ cấp cho Khách hàng khoản vay trong phạm vi hạn mức do SSI quy định tùy từng thời điểm ("Hạn mức tín dụng").
 - (iii) SSI sẽ thường xuyên điều chỉnh Hạn mức tín dụng căn cứ trên giá thị trường của Tài sản bảo đảm do SGDCK công bố vào các ngày giao dịch bình thường.
- d. Khách hàng cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về giao dịch chứng khoán và các quy định của SSI tùy từng thời điểm.

Điều 6: Thời hạn thanh toán khoản vay và Dư nợ ký quỹ

6.1 Thời hạn thanh toán các khoản vay tương ứng với từng Giao dịch ký quỹ của khách hàng không quá chín mươi (90) ngày kể từ ngày SSI giải ngân tiền vào Tài khoản giao dịch ký quỹ và/hoặc thời hạn được gia hạn ("**Thời hạn thanh toán**"). Trường hợp ngày hết hạn Thời hạn thanh toán không phải là ngày làm việc theo quy định của pháp luật Việt Nam thì ngày hết hạn Thời hạn thanh toán là ngày làm việc liền sau đó. Thời hạn thanh toán có thể thay đổi theo quy định của SSI tùy từng thời điểm.

6.2 Thời hạn thanh toán có thể được gia hạn theo đề nghị của Khách hàng và được SSI chấp thuận. Mỗi lần được gia hạn sẽ không quá chín mươi (90) ngày tiếp theo kể từ ngày hết hạn Thời hạn thanh toán.

6.3 **Dư nợ ký quỹ bao gồm:**

- a. Tổng các khoản cho vay của SSI để thực hiện các giao dịch mua ký quỹ
- b. Tiền lãi vay phát sinh trên các khoản vay

- (i) Công thức tính tiền lãi vay:

$$\text{Tiền lãi vay} = \text{Khoản cho vay của SSI} \times \text{Lãi suất cho vay do SSI quy định tùy từng thời điểm} \times \text{Số ngày bắt đầu từ ngày SSI giải ngân tiền vào Tài khoản giao dịch ký quỹ tới khi Khách hàng thực hiện tất toán khoản vay.}$$

Lãi suất cho vay được đề cập tại công thức này nếu được SSI thay đổi sẽ được áp dụng trên các khoản vay kể từ ngày thay đổi, bất kể các khoản vay đó phát sinh trước hay sau ngày thay đổi.
- (ii) Bất kể quy định tại Điều 6.1, Tiền lãi vay được SSI khấu trừ trực tiếp trên Tài khoản giao dịch ký quỹ vào ngày cuối cùng hàng tháng.
- (iii) Trường hợp Tài khoản giao dịch ký quỹ không đủ tiền khả dụng để thanh toán Tiền lãi vay vào ngày cuối cùng hàng tháng, Tiền lãi vay sẽ tự động trở thành khoản cho vay thêm của SSI ("**Khoản vay thêm**"). Khi đó, Thời hạn thanh toán Khoản vay thêm này không quá chín mươi (90) ngày kể từ ngày cuối cùng hàng tháng và Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán cho SSI các khoản phải trả liên quan đến Khoản vay thêm như quy định tại Điều 6.3 này.

c. Các loại phí ("**Phí**")

- (i) Phí ứng trước tiền bán chứng khoán do SSI quy định tùy từng thời điểm (nếu có);
- (ii) Phí giao dịch/môi giới liên quan đến giao dịch mua ký quỹ của Khách hàng do SSI quy định tùy từng thời điểm;
- (iii) Phí lưu ký do SSI quy định tùy từng thời điểm;
- (iv) Các loại phí khác có liên quan (nếu có).
- (v) Trường hợp Khách hàng không thanh toán các loại Phí nêu trên đúng thời hạn do SSI quy định, khoản Phí không thanh toán đúng hạn sẽ trở thành khoản vay thêm của Khách hàng ("**Nợ Phí**") kể từ ngày cuối cùng của thời hạn thanh toán Phí ("**Ngày phát sinh Nợ Phí**"). Khi đó, Thời hạn thanh toán Nợ Phí này không quá chín mươi (90) ngày kể từ Ngày phát sinh Nợ Phí và Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán cho SSI các khoản phải trả liên quan đến Nợ Phí như quy định tại Điều 6.3 này, trừ khi SSI có quy định khác.

d. Tiền lãi cho khoản vay quá hạn

- (i) Bất kể quy định tại Điều 6.1 và Điều 6.3.b(i), nếu Khách hàng không thanh toán các khoản vay cho SSI đúng Thời hạn thanh toán ("**Khoản vay quá hạn**"), Khách hàng có trách nhiệm thanh toán thêm cho SSI:

$$\text{Tiền lãi quá hạn} = \text{Khoản vay quá hạn} \times 150\% \times \text{lãi suất cho vay do SSI quy định tại thời điểm quá hạn} \times \text{Số ngày quá hạn tính từ Thời điểm hết hạn khoản vay cho đến ngày Khách hàng thực hiện tất toán khoản vay.}$$

Lãi suất cho vay được đề cập tại công thức này nếu được SSI thay đổi sẽ được áp dụng trên Khoản vay quá hạn kể từ ngày thay đổi, bất kể Khoản vay quá hạn đó phát sinh trước hay sau ngày thay đổi.
- (ii) Trường hợp Tài khoản giao dịch ký quỹ không đủ tiền khả dụng để thanh toán Tiền lãi quá hạn trong vòng 3 ngày làm việc cuối cùng hàng tháng, Tiền lãi quá hạn sẽ tự động trở thành Khoản vay thêm. Khi đó, Thời hạn thanh toán Khoản vay thêm này là chín mươi (90) ngày kể từ ngày thu lãi quá hạn và Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán cho SSI các khoản phải trả liên quan đến Khoản vay thêm như quy định tại Điều 6.3.

6.4 **Khấu trừ Thuế:** Khách hàng có nghĩa vụ trả thuế chuyển nhượng chứng khoán và các loại thuế khác (nếu có) liên quan đến các giao dịch ký quỹ theo quy định của pháp luật ("**Thuế**") và đồng ý để SSI khấu trừ Thuế ngay tại thời điểm SSI thanh toán cho giao dịch bán chứng khoán trên Tài khoản giao dịch ký quỹ.

6.5 **Cách thức thanh toán Dư nợ ký quỹ và Thuế:**

- a. Khách hàng nộp hoặc chuyển khoản tiền mặt vào Tài khoản giao dịch ký quỹ;
- b. Khách hàng bán bất kỳ chứng khoán nào trên Tài khoản giao dịch ký quỹ:
 - (i) Nếu Khách hàng bán chứng khoán trước ngày hết hạn Thời hạn thanh toán và tiền bán chứng khoán sẽ về Tài khoản giao dịch ký quỹ sau ngày hết hạn Thời hạn thanh toán, SSI có quyền ứng trước tiền bán chứng khoán tại ngày hết hạn Thời hạn thanh toán để thu hồi Dư nợ ký quỹ;
 - (ii) Nếu Khách hàng bán chứng khoán sau ngày hết hạn Thời hạn thanh toán, SSI có quyền ứng trước tiền bán chứng khoán ngay ngày khớp lệnh bán chứng khoán thành công để thu hồi Dư nợ ký quỹ.
- c. SSI chủ động khấu trừ toàn bộ tiền khả dụng trong Tài khoản giao dịch ký quỹ ngay tại thời điểm phát sinh cho đến khi Khách hàng thanh toán đầy đủ Dư nợ ký quỹ.
- d. Bằng Hợp đồng này, Khách hàng ủy quyền cho SSI tự động khấu trừ Dư nợ ký quỹ trực tiếp trên Tài khoản giao dịch ký quỹ hoặc yêu cầu ngân hàng nơi Khách hàng mở tài khoản tiền gửi hoặc mở tài khoản lưu ký chứng khoán thực hiện thanh toán Dư nợ ký quỹ mà Khách hàng không có quyền từ chối hoặc khiếu nại vì bất kỳ lý do gì.
- e. Hết hạn Thời hạn thanh toán mà không có gia hạn nào được SSI chấp thuận, nếu Khách hàng chưa thanh toán đầy đủ Dư nợ ký quỹ và Thuế, Khách hàng không được quyền tiếp tục sử dụng các khoản cho vay của SSI cho đến khi Dư nợ ký quỹ và Thuế được thanh toán đầy đủ.

Điều 7: Tỷ lệ ký quỹ duy trì và lệnh gọi yêu cầu ký quỹ bổ sung

- 7.1 Trong suốt thời hạn của Hợp đồng này, Khách hàng cam kết duy trì trên Tài khoản giao dịch ký quỹ Tỷ lệ ký quỹ cao hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì do SSI quy định tùy từng thời điểm và phù hợp với quy định của pháp luật.
- 7.2 Khi Tỷ lệ ký quỹ của khách hàng giảm xuống thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì, Khách hàng và/hoặc SSI sẽ thực hiện các hành động sau để đảm bảo Tỷ lệ ký quỹ duy trì:
- SSI sẽ phát lệnh gọi ký quỹ bổ sung gửi tới Khách hàng. Khách hàng có nghĩa vụ bổ sung tài sản bảo đảm trong thời hạn do SSI yêu cầu nhưng không quá hai (2) ngày làm việc (hoặc thời hạn khác theo thông báo của SSI tùy từng thời điểm) kể từ ngày SSI gửi lệnh gọi ký quỹ bổ sung ("**Thời hạn yêu cầu**"), Khách hàng phải thực hiện việc ký quỹ bổ sung dưới các hình thức sau:
 - Ký quỹ bổ sung bằng tiền mặt được tính theo công thức:
$$\text{Số tiền ký quỹ bổ sung} = (\text{tỷ lệ ký quỹ duy trì} - \text{tỷ lệ ký quỹ}) \times \text{Tổng giá trị tài sản bảo đảm trên Tài khoản giao dịch ký quỹ tính theo giá thị trường}$$
 - Ký quỹ bổ sung bằng chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ thuộc sở hữu của Khách hàng, giá trị chứng khoán ký quỹ bổ sung được tính theo công thức:
$$\text{Giá trị chứng khoán ký quỹ bổ sung} = \frac{\text{Tỷ lệ ký quỹ duy trì} - \text{Tỷ lệ ký quỹ}}{1 - \text{Tỷ lệ ký quỹ duy trì}} \times \text{Tổng giá trị tài sản bảo đảm trên tài khoản giao dịch ký quỹ tính theo giá thị trường}$$
 - SSI được toàn quyền chủ động lưu chuyển bất kỳ tài sản nào có trên tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường của Khách hàng mở tại SSI thuộc Danh mục Tài sản bảo đảm do SSI quy định về Tài khoản giao dịch ký quỹ nếu Khách hàng không thực hiện việc ký quỹ bổ sung theo Điều 7.2 (a)
 - Khách hàng đặt bán chứng khoán trên Tài khoản giao dịch ký quỹ.
 - SSI có thể gửi lệnh gọi ký quỹ bổ sung tới Khách hàng qua SMS đến số điện thoại Khách hàng đã đăng ký với SSI và/hoặc qua email Khách hàng đã đăng ký với SSI. Khách hàng đồng ý rằng khi SSI đã thực hiện việc gửi lệnh gọi ký quỹ bổ sung theo một trong các phương thức trên nghĩa là SSI đã hoàn thành trách nhiệm của mình trong việc phát lệnh gọi yêu cầu ký quỹ bổ sung và SSI hoàn toàn không chịu trách nhiệm trong trường hợp các phương tiện liên lạc do Khách hàng lựa chọn ở trên không nhận được lệnh gọi ký quỹ bổ sung vì bất cứ lý do gì.
- 7.3 Khách hàng không được quyền tiếp tục sử dụng các khoản cho vay của SSI cho đến khi Tỷ lệ ký quỹ duy trì được đáp ứng

Điều 8: Xử lý tài sản bảo đảm

- 8.1 Khách hàng không được quyền tiếp tục sử dụng các khoản cho vay của SSI và SSI được quyền (nhưng không có nghĩa vụ) chủ động và trực tiếp đặt bán bất kỳ chứng khoán nào có trên Tài khoản giao dịch ký quỹ với giá do SSI quyết định sau khi SSI gửi thông báo đến Khách hàng theo phương thức quy định tại Điều 7.2 (d) Hợp đồng này mà không cần sự đồng ý của Khách hàng khi xảy ra một trong các sự kiện sau:
- Khách hàng vi phạm Thời hạn thanh toán mà không khắc phục trong vòng hai (2) ngày làm việc hoặc một thời hạn khác do SSI quyết định tùy từng thời điểm kể từ ngày sau ngày hết hạn Thời hạn thanh toán;
 - Khách hàng không thực hiện việc ký quỹ bổ sung như quy định tại Điều 7.2 (a);
 - Ngay khi xuất hiện Tỷ lệ ký quỹ bằng hoặc thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ xử lý do SSI quy định tùy từng thời điểm và phù hợp với quy định của pháp luật.
 - Khách hàng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào trong Hợp đồng này ngoại trừ Điều 8.1(a), (b), (c) nêu trên và không khắc phục trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm SSI thông báo về việc vi phạm đó.
 - Xảy ra các sự kiện nêu tại Điều 12.4 Hợp đồng này.
- 8.2 Khách hàng đồng ý rằng khi phải xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của Điều này, lệnh đặt bán chứng khoán của SSI sẽ được ưu tiên và khách hàng cho phép công ty chứng khoán sửa/hủy lệnh đặt bán chứng khoán của Khách hàng đã đặt trong cùng ngày giao dịch nếu có sự khác nhau giữa các lệnh và đồng ý rằng giá trị bán khớp lệnh có thể lớn hơn giá trị cần bán do giá đặt lệnh dự kiến khác so với giá khớp lệnh thực tế.
- 8.3 Trường hợp ép bán bất kỳ chứng khoán nào trên Tài khoản giao dịch ký quỹ nhưng vẫn không đảm bảo được Tỷ lệ ký quỹ duy trì hoặc thu hồi không đủ Dư nợ ký quỹ, bằng Hợp đồng này, Khách hàng ủy quyền cho SSI bán hoặc thu hồi bất kỳ tài sản khác của Khách hàng hiện đang tham gia trong các dịch vụ do SSI cung cấp để thu hồi Dư nợ ký quỹ, đồng thời Khách hàng vẫn có trách nhiệm tiếp tục thực hiện thanh toán đầy đủ Dư nợ ký quỹ
- 8.4 Trong các trường hợp ép bán chứng khoán nói trên, SSI có quyền thu hồi Dư nợ ký quỹ ngay trong ngày lệnh bán khớp thành công. Khách hàng có trách nhiệm thực hiện tất cả nghĩa vụ phát sinh liên quan đến chứng khoán ép bán như nghĩa vụ công bố thông tin đối với chứng khoán ép bán là đối tượng phải công bố thông tin trước khi thực hiện Giao dịch và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. SSI sẽ gửi cho Khách hàng kết quả giao dịch ép bán thành công sau khi kết thúc giao dịch.

- 8.5 Khách hàng được coi là đã thanh toán toàn bộ hoặc một phần Dư nợ ký quỹ khi SSI thu hồi Dư nợ ký quỹ theo quy định tại Điều này, phần Dư nợ ký quỹ còn thiếu (do SSI ép bán một phần Tài sản bảo đảm hoặc do bán toàn bộ Tài sản bảo đảm nhưng không đủ Dư nợ ký quỹ phải trả) là nợ phải trả của Khách hàng và sẽ được coi là đến hạn vào Thời điểm quá hạn khoản vay, đồng thời phần Dư nợ ký quỹ còn lại được xem là Khoản vay quá hạn và kể từ thời điểm kết thúc Thời hạn thanh toán Khách hàng sẽ phải chịu Tiền lãi cho Khoản vay quá hạn này theo quy định tại Điều 6.3.d của Hợp đồng này. Khách hàng phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho SSI đến khi không còn Dư nợ ký quỹ. Dư nợ ký quỹ thể hiện trên sao kê gửi cho Khách hàng sẽ được coi là chính xác, đã đôi chiều và được chấp thuận bởi Khách hàng và SSI, trừ trường hợp có bằng chứng rõ ràng là có sự sai sót do tính toán.

Điều 9: Rút tiền mặt và chứng khoán

Trừ trường hợp được SSI chấp thuận, Khách hàng chỉ được phép rút tiền khả dụng và chứng khoán trong Tài khoản giao dịch ký quỹ với điều kiện Khách hàng đã thanh toán đầy đủ Dư nợ ký quỹ cho SSI.

Điều 10: Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

- 10.1 Khách hàng được sử dụng các khoản cho vay của SSI để mua chứng khoán ký quỹ trên Tài khoản giao dịch ký quỹ.
- 10.2 Khách hàng được rút một phần hoặc toàn bộ tài sản bảo đảm nếu Khách hàng đã thanh toán đầy đủ Dư nợ ký quỹ cho SSI.
- 10.3 Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán Dư nợ ký quỹ và các loại phí, thuế liên quan khác như quy định tại Điều 6. Để tránh hiểu nhầm, khách hàng vẫn có nghĩa vụ thanh toán Dư nợ ký quỹ ngay cả khi SSI đã ép bán toàn bộ tài sản bảo đảm và thực hiện các biện pháp thu hồi nợ khác theo quy định tại Điều 8 của Hợp đồng này mà vẫn chưa đủ bù đắp Dư nợ ký quỹ.
- 10.4 Được hưởng lãi tiền gửi căn cứ trên số dư tiền trên Tài khoản giao dịch ký quỹ theo lãi suất do SSI công bố theo từng thời điểm;
- 10.5 Được hưởng các quyền và lợi ích phát sinh từ số chứng khoán trên Tài khoản giao dịch ký quỹ;
- 10.6 Thực hiện các quyền hợp pháp của người sở hữu chứng khoán theo quy định của pháp luật và các quy định khác được áp dụng.
- 10.7 Thông báo cho SSI nếu mình là người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ của tổ chức phát hành có chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ và cập nhật ngay cho SSI nếu có sự thay đổi. Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu không cung cấp thông tin hoặc không cập nhật thông tin này cho SSI.
- 10.8 Không được sửa, hủy lệnh đặt bán chứng khoán là tài sản bảo đảm hoặc có hành động khác nhằm cản trở SSI thực hiện biện pháp xử lý tài sản bảo đảm theo quy định tại Điều 8 của Hợp đồng này.
- 10.9 Thực hiện các nghĩa vụ khác được quy định trong Hợp đồng này và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 11: Quyền và nghĩa vụ của SSI

- 11.1 Cho Khách hàng vay tiền để thực hiện các Giao dịch ký quỹ phù hợp với quy định của pháp luật;
- 11.2 Hưởng tiền lãi cho vay đối với số tiền SSI cho khách hàng vay thực hiện giao dịch ký quỹ, phí cho các dịch vụ cung cấp cho Khách hàng theo lãi suất và biểu phí được niêm yết tại SSI;
- 11.3 Được phép sử dụng số dư tiền trên Tài khoản giao dịch ký quỹ để thanh toán các khoản lãi và phí nói trên;
- 11.4 Không được sử dụng tiền và chứng khoán của Khách hàng nếu không có lệnh của Khách hàng, ngoại trừ trường hợp quy định tại Điều 7 và Điều 8 Hợp đồng này;
- 11.5 Được quyền thay đổi danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ, Danh mục Tài sản bảo đảm, Tỷ lệ ký quỹ tối thiểu, Tỷ lệ ký quỹ ban đầu, Tỷ lệ ký quỹ duy trì, Tỷ lệ ký quỹ xử lý, Thời hạn thanh toán khoản vay, lãi suất cho vay, lãi suất tiền gửi và/hoặc các loại Phí có liên quan theo từng thời điểm.
- 11.6 Tạm ngừng cho Khách hàng vay tiền để thực hiện giao dịch ký quỹ trong trường hợp SSI không còn đáp ứng điều kiện cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ theo quy định của pháp luật.
- 11.7 Tuân thủ các quy định theo pháp luật hiện hành; tuân thủ các quy định, quy chế của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong việc thực hiện nghiệp vụ Giao dịch ký quỹ chứng khoán trên Tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng.

Điều 12: Hiệu lực của Hợp đồng, sửa đổi, bổ sung, chấm dứt Hợp đồng

- 12.1 Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày có đầy đủ chữ ký hợp lệ của hai Bên. Mọi sửa đổi, bổ sung liên quan đến Hợp đồng này chỉ có hiệu lực khi được lập thành văn bản và khi có đủ chữ ký của đại diện có thẩm quyền của hai bên. Các sửa đổi được lập thành phụ lục của Hợp đồng và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.
- 12.2 Hợp đồng này chấm dứt khi xảy ra một trong những trường hợp sau đây:
- Theo yêu cầu của Khách hàng sau khi Khách hàng đã thanh toán đầy đủ Dư nợ ký quỹ cho SSI hoặc khi Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường chấm dứt hiệu lực.
 - Theo Thông báo chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản do SSI gửi đến cho Khách hàng chậm nhất 02 (hai) ngày làm việc trước ngày dự định chấm dứt khi xảy ra một trong các sự kiện sau:
 - Khách hàng vi phạm bất kỳ quy định nào trong Hợp đồng này mà theo đánh giá của SSI là nghiêm trọng và không khắc phục trong thời hạn do SSI yêu cầu;
 - Trường hợp bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, đóng cửa thị trường chứng khoán trong thời gian kéo dài trùng với thời

gian hai bên thực hiện Hợp đồng này;

(iii) Các trường hợp khác có bằng chứng đáng tin cậy chứng minh rằng SSI hoặc Khách hàng không thể tiếp tục thực hiện Hợp đồng;

c. SSI không còn đáp ứng điều kiện cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ theo quy định của pháp luật và không thể khắc phục và tiếp tục đáp ứng các điều kiện để được thực hiện giao dịch ký quỹ trong vòng 60 ngày.

d. Theo quyết định của SSI tùy từng thời điểm hoặc theo quy định của pháp luật.

12.3 SSI sẽ ngừng cung cấp mọi dịch vụ giao dịch ký quỹ theo Hợp đồng vào ngày dự định chấm dứt Hợp đồng và tiến hành xử lý Dư nợ ký quỹ và/hoặc tài sản của Khách hàng trên Tài khoản giao dịch ký quỹ theo Thông báo chấm dứt Hợp đồng. Tài sản còn lại của Khách hàng trên Tài khoản giao dịch ký quỹ sau khi SSI đã xử lý xong các nghĩa vụ của Khách hàng theo các quy định Thông báo chấm dứt Hợp đồng sẽ được chuyển trả lại Tài khoản giao dịch thông thường của Khách hàng.

12.4 SSI được toàn quyền thực hiện ngay việc xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi Dư nợ ký quỹ theo quy định tại Điều 8 Hợp đồng mà không phụ thuộc vào di chúc hoặc cam kết về nghĩa vụ của Khách hàng với bất kỳ một bên thứ ba nào khác khi xảy ra một trong các trường hợp sau: Khách hàng chết, bị Tòa án tuyên bố chết, mất tích hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự. Tài sản còn lại của Khách hàng trên Tài khoản giao dịch ký quỹ sau khi SSI đã thực hiện xong việc thu hồi Dư nợ ký quỹ sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 13: Cam kết mặc định

13.1 Khách hàng ủy quyền cho SSI dùng tiền trên Tài khoản giao dịch ký quỹ để thực hiện thanh toán cho các khoản tiền lãi, Phí khác, Thuê và các khoản khác theo qui định của pháp luật đối với các giao dịch do SSI và/hoặc Bên thứ ba thực hiện theo lệnh của Khách hàng.

13.2 Khách hàng ủy quyền cho SSI thực hiện việc lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán cho Khách hàng theo đúng quy định của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam nhằm phục vụ cho các giao dịch của Khách hàng trên Tài khoản giao dịch ký quỹ.

13.3 Khi ký tên vào Hợp đồng này, Khách hàng thừa nhận SSI đã thông báo đầy đủ với Khách hàng về chức năng, Giấy phép hoạt động, phạm vi kinh doanh, vốn Điều lệ, người đại diện ký Hợp đồng.

13.4 Khách hàng cam kết đã được SSI tư vấn và giải thích rõ về các rủi ro phát sinh khi thực hiện giao dịch ký quỹ chứng khoán và đồng ý chấp nhận các rủi ro đó khi ký tên vào Hợp đồng này.

13.5 Khi ký tên hoặc ủy quyền cho người khác ký vào Phiếu lệnh giao dịch ký quỹ hoặc đặt lệnh thông qua các phương thức giao dịch từ xa, Khách hàng mặc nhiên thừa nhận đã cân nhắc kỹ lưỡng trước khi đề nghị SSI thực hiện dịch vụ cho mình.

13.6 Khách hàng thừa nhận rằng việc đặt lệnh mua bán thông qua các phương thức từ xa luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng do lỗi của hệ thống hoặc của bất kỳ bên thứ ba nào khác. Khách hàng cam kết chấp nhận mọi rủi ro, mất mát hoặc thiệt hại nào khác phát sinh thông qua các phương tiện đặt lệnh nêu trên do lỗi hệ thống, lỗi của bất kỳ bên thứ ba hoặc do các hành vi của khách hàng ảnh hưởng đến việc thực hiện giao dịch mua/bán chứng khoán hoặc sử dụng Tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng.

13.7 Các thông tin về Chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ, Danh mục Tài sản bảo đảm, Tỷ lệ ký quỹ ban đầu, Tỷ lệ ký quỹ duy trì, Thời hạn thanh toán khoản vay, lãi suất cho vay, lãi suất tiền gửi và/hoặc các loại Phí có liên quan, các vấn đề khác và các thông tin thay đổi sẽ được SSI công bố tại website và/hoặc tại các địa điểm giao dịch của SSI và/hoặc qua tin nhắn đến số điện thoại đã đăng ký của Khách hàng. Khách hàng và SSI đồng ý rằng, ngoại trừ các thông tin SSI thông báo cho Khách hàng theo phương thức quy định tại Điều 7.2 (d), tại và sau thời điểm ký Hợp đồng này, các thông tin trên có giá trị pháp lý và là phần không tách rời của Hợp đồng này khi được công bố theo phương thức quy định tại Điều này.

Điều 14: Cam kết chung

14.1 **Cam kết tự nguyện ký kết.** Khách hàng và SSI công nhận đã xem toàn bộ Hợp đồng này, hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này, hai bên chịu trách nhiệm trước pháp luật về các cam kết sau đây:

- Những thông tin của các bên trong Hợp đồng này là đúng sự thật;
- Đã xem xét kỹ, hiểu rõ nội dung Hợp đồng, biết rõ về chứng khoán mua/bán;
- Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc; và
- Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận và cam kết đã ghi trong Hợp đồng này.

14.2 **Cam kết bảo mật.** Mỗi bên cam kết sẽ giữ bí mật tất cả các thông tin có được từ Hợp đồng này, và sẽ không tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ khi được sự đồng ý của của bên kia bằng văn bản, trừ trường hợp phải tiết lộ thông tin theo quy định của pháp luật hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Quy định về bảo mật tại Điều này vẫn tiếp tục có hiệu lực sau khi Hợp đồng này chấm dứt hiệu lực.

14.3 **Luật điều chỉnh.** Hợp đồng này được giải thích và điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.

14.4 **Giải quyết tranh chấp.** Mọi tranh chấp phát sinh từ và/hoặc liên quan đến Hợp đồng này trước hết được giải quyết thông qua thương lượng. Nếu không giải quyết được bằng thương lượng thì một trong hai bên có quyền yêu cầu cơ quan Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Chi phí tố tụng sẽ do Bên thua kiện chịu.

14.5 **Chuyển nhượng.** Quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi bên trong Hợp đồng này sẽ được tách riêng và không được phép chuyển nhượng hay chỉ định cho bất kỳ người nào khác mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên kia, trừ trường hợp pháp luật cho phép.

